| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 508/2026/HS-ST
Ngày: 14/4/2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

2. Ông Phạm Thế Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2026/HSST ngày 10/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2025/QĐXXST-HS ngày 09/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2026/QĐST-HS ngày 25/3/2026, đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc Trà M;** sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Thường trú: X X, tổ X, khu phố X, phường X, thành phố X (nay là khu phố X, phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Nhà không số kế bên X, X, khu phố X, phường X, Thành phố X (nay là khu phố X, phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ (chết) và bà Trần Thị Thu S.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tháng 8/2023, bị công an phường X, thành phố X ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 28/12/2023, Công an phường X. thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện

Trần Ra S đứng trước nhà không số (kế bên nhà số X), X, khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, S khai nhận đang đứng chờ nhận "bồ đà" do Nguyễn Ngọc Trà M  là người sinh sống tại căn nhà nêu trên bán. Lúc này, Trà M vừa đi bộ về đến nhà, Công an Phường X yêu cầu kiểm tra hành chính nơi ở của M thì phát hiện bên trong nhà ở dưới sàn nhà ngay cửa ra vào có: 01 hộp giấy màu đen đựng một ít "thảo mộc khô", 01 gói nylon chứa "thảo mộc khô", 43 gói nylon không chứa gì, 01 bật lửa, 03 đoạn ống hút nhựa, 01 cái đĩa cân có chữ "Nhơn Hoà" bằng kim loại đựng một ít "thảo mộc khô" và 02 gói nylon chứa "thảo mộc khô"; Ở dưới sàn nhà, ngay chỗ đứng nấu ăn của khu bếp có 01 túi nylon đựng 84 gói nylon không chứa gì; 01 cái thau nhựa màu cam đựng 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon màu vàng có chữ "TRÀ" và "Trà xanh nguyên chất" bên trong có chứa "thảo mộc khô" và một ít "thảo mộc khô" rơi từ gói nylon này ra thau nhựa. Ở dưới gầm kệ bếp có 01 hộp giấy màu đen đựng 01 cái cân điện tử màu trắng. Công an Phường X đã đưa Nguyễn Ngọc Trà M và Trần Ra S về trụ sở Công an Phường để làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Nguyễn Ngọc Trà M, Trần Ra S khai nhận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 28/12/2023, M đang ở nhà trọ (địa chỉ: nhà không số kế bên nhà số X X, Khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) thì có Trần Ra S đến hỏi mua 50.000 đồng "bồ đà", S đưa cho M tờ tiền 100.000 đồng nhưng M không có tiền thừa để trả lại cho S nên M yêu cầu S đứng chờ trước cửa nhà còn M cầm tiền của S đến tiệm tạp hóa mua thuốc lá và nước uống hết 50.000 đồng, còn 50.000 đồng M cầm về trả cho S và giao "bồ đà" mà S đặt mua (M còn cất giấu trong phòng trọ), M vừa về đến nhà là lúc 14 giờ 25 phút thì bị Công an phường X, thành phố X kiểm tra phát hiện bên trong cửa có để “bồ đà”, khu vực bếp có để 1 cái chậu nhựa đựng “bồ đà”. M khai nhận toàn bộ số “bồ đà” bị thu giữ là của M mua của một người đàn ông tên An (chưa rõ lai lịch) vào khoảng thời gian 11 giờ 00 ngày 28/12/2023, tại đường Hoàng Sa, gần cầu Thị Nghè (không rõ cụ thể địa chỉ). Lúc này, M đưa cho An số tiền 1.500.000 đồng, đây là số tiền M nợ An lần mua "bồ đà" trước, An đưa cho M 01 gói nylon màu vàng có chữ "TRÀ" và "Trà xanh nguyên chất" bên trong chứa "bồ đà", với giá 2.000.000 đồng nhưng cho M nợ, lần sau mua tiếp mới trả tiền. M mua "bồ đà" đem về sử dụng và phân chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán với giá 50.000 đồng 01 gói. Ngày 28/12/2023, M chưa kịp giao bán ma túy cho Trần Ra S thì bị phát hiện, M đã bán ma túy cho Trần Ra S được 5 lần vào ngày 23, 25, 26, 27, 28 tháng 12 năm 2023 (ngày 28/12/2023 chưa bán được thì bị bắt), mỗi lần M bán ma túy cho Trần Ra S với giá 50.000 đồng.

Kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (bút lục 14-15):

- Gói 1:

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 3,5641g (ba phẩy năm sáu bốn một gam), tìm thấy MDMB-4en-PINACA.

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 3,2160g (ba phẩy hai một sáu không gam), đều tìm thấy MDMB- 4en-PINACA.

- Gói 2:

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 8,6011g (tám phẩy sáu không một một gam), tìm thấy MDMB-4en-PINACA.

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu mı cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 2,0909g (hai phẩy không chín không chín gam), tìm thấy MDMB-4en-PINACA.

- Gói 3:

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m5 cần giám định (đã nếu ở mục II.1) có khối lượng 36,38g (ba sáu phẩy ba tám gam), tìm thấy MDMB-4en-PINACA.

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 473,20g (bốn bảy ba phẩy hai không gam), tìm thấy MDMB-4en-PINACA.

MDMB-4en-PINACA là chất ma túy có số thứ tự 241, thuộc bảng IIC, danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

**** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:***

- 03 Gói niêm phong số 225/24 bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Ngọc Trà M, Giám định viên đại úy Bùi Công Danh, Nguyễn Thị Phương Mai và hình dấu Công an phường X, thành phố X là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 hộp giấy màu đen; 01 bật lửa; 03 đoạn ống hút nhựa; 01 cái đĩa cân có chữ "Nhơn Hòa" bằng kim loại;

- 01 túi nylon đựng 127 gói nylon không chứa gì; 01 cái thau nhựa;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen (của M);

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh dương (của S);

- Số tiền 50.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 243/CT-VKSKV2 ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Trà M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Trà M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Trà M từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 Gói niêm phong số 225/24 bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Ngọc Trà M, Giám định viên đại úy Bùi Công Danh, Nguyễn Thị Phương Mai và hình dấu Công an phường X, thành phố X là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu đen; 01 bật lửa; 03 đoạn ống hút nhựa; 01 cái đĩa cân có chữ "Nhơn Hòa" bằng kim loại; 01 túi nylon đựng 127 gói nylon không chứa gì; 01 cái thau nhựa;

- Đề nghị trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen; trả lại cho Trần Ra S 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh dương (của S)

- Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: buộc bị cáo nộp lại số tiền liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội, làm ăn chăm sóc cho các con còn nhỏ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và

xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, tại địa chỉ nhà không số kế bên nhà số X X, Khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Ngọc Trà M có hành vi tàng trữ trái phép với tổng khối lượng 527,0521 gram tìm thấy MDMB-4en- PINACA (MDMB-4en-PINACA là chất ma túy có số thứ tự 241, thuộc bảng IIC, danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất) nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đồng thời còn xác định, ngày 28/12/2023 M đã bán ma túy cho Trần Ra S 01 gói nhưng chưa kịp giao thì bị bắt (đã nhận số tiền 100.000 đồng và mua thuốc lá, nước uống còn lại 50.000 đồng), trước đó M đã bán ma túy cho Trần Ra S được 04 lần (các ngày 23, 25, 26, 27 tháng 12 năm 2023), mỗi lần bán với giá 50.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Ngọc Trà M xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý các chất ma túy và đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 243/CT-VKSKV2 ngày 12/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Trần Ra S mua ma túy của M với giá 50.000 đồng/gói, gói ma túy bị thu giữ chưa đủ định lượng 1 kg nên chưa có căn cứ xử lý Trần Ra S về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với đối tượng tên "An" (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho M cơ quan Điều tra cần tiếp tục điều tra làm rõ, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: bị cáo M thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Ra S tổng cộng 05 lần thuộc trường hợp định khung hình phạt "từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, vì mục đích vụ lợi mà bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy trái phép nhiều lần và tàng trữ khối lượng ma túy lớn để thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, do đó cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung một số tiền theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 Gói niêm phong số 225/24; 01 hộp giấy màu đen; 01 bật lửa; 03 đoạn ống hút nhựa; 01 cái đĩa cân có chữ "Nhơn Hòa" bằng kim loại; 01 túi nylon đựng 127 gói nylon không chứa gì; 01 cái thau nhựa là các vật chứng liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo và là chất Nhà nước cấm lưu hành; không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen thu giữ của bị cáo M và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh dương thu giữ của S không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo M và S.

- Đối với số tiền 50.000 đồng tịch thu là số tiền sau khi Trần Ra S đưa 100.000 đồng cho bị cáo M, bị cáo sử dụng đi mua thuốc lá, nước uống còn lại là có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo và có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo M đã 05 lần bán ma túy trái phép cho Trần Ra S với giá 50.000 đồng/gói/lần. Tổng số tiền bị cáo M đã nhận được từ Trần Ra S là 250.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo M nộp lại số tiền 250.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với khung hình phạt do pháp luật quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét mức độ thực hiện hành vi và nhân thân xấu của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Về tội danh:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Trà M** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2.** Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Trà M** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2025.

**3.** Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tịch thu, tiêu hủy đối với bên ngoài có chữ ký ghi tên của giám định viện và cán bộ điều tra 03 (vụ 225/24); 01 hộp giấy màu đen; 01 bật lửa; 03 đoạn ống hút nhựa; 01 cái đĩa cân có chữ "Nhơn Hòa" bằng kim loại; 01 túi nylon đựng 127 gói nylon không chứa gì; 01 cái thau nhựa.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen; Trả lại cho Trần Ra S 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh dương;

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 403/BB2/26 ngày 20/3/2026 tại kho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh và Biên lai thu tiền số 0005148 ngày 24/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

**4.** Biện pháp tư pháp: buộc bị cáo M nộp lại số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

**5.** Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6.** Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Người tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:*** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Kv2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Vương**